ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 543/BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026 và đề xuất các chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2027

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền ngay từ đầu vụ; Kế hoạch sản xuất được triển khai sớm, kịp thời đến các phòng, ngành liên quan và các thôn.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được đầu tư, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng hiệu quả.

Vụ Đông được Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí mua một số giống cây trồng. UBND xã hỗ trợ kinh phí mua thuốc diệt chuột Vụ Xuân và vụ Mùa; hỗ trợ kinh phí mua một số giống lúa vụ Mùa.

b) Khó khăn

Do ảnh hưởng của cơn bão số 10 năm 2025 gây mưa liên tiếp kéo dài trong sản xuất vụ đông năm 2025-2026 khiến khung thời vụ gieo trồng của một số loại cây trồng chủ lực (ngô, khoai tây) bị chậm, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và sản lượng cây trồng.

Cơn bão số 4 gây gió và mưa to kéo dài trên địa bàn xã từ đêm 23/8/2026 đến ngày 27/8/2026, tổng lượng lượng mưa do Xí nghiệp KTCT thủy lợi Văn Lâm đo được cả đợt là 147mm. Mưa lớn do hoàn lưu bão đã gây ngập lúa nhiều ngày tại nhiều thôn (*chủ yếu là diện tích khu trũng và thuộc vùng tiêu tự chảy*).

Giá thuê lao động nông nghiệp và giá các loại vật tư nông nghiệp như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật vẫn duy trì ở mức cao.

Tình trạng xả thải, nước sinh hoạt và nước thải công nghiệp vào hệ thống thuỷ lợi vẫn xảy ra, dẫn đến nguồn nước bị ô nhiễm làm ảnh hưởng đến sản xuất.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất và kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất

Để triển khai kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026, UBND xã đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo như sau: Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND xã Đại Đồng về sản xuất lúa, màu vụ Xuân năm 2026; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Đại Đồng về triển khai chiến dịch diệt chuột bảo vệ sản xuất vụ Xuân năm 2026; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Đại Đồng về sản xuất lúa, màu vụ Mùa năm 2026; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo về cơ cấu giống, lịch thời vụ, bơm nước, làm đất, gieo cấy, công tác phòng trừ sâu bệnh; chỉ đạo phòng chuyên môn, trung tâm dịch vụ tổng hợp, các thôn thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và chuột hại; chủ động ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết, đảm bảo năng suất, chất lượng cây trồng.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

Thực hiện Báo cáo số 557/BC-SNNMT ngày 25/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về kết quả sản xuất trồng trọt năm 2025 và triển khai kế hoạch năm 2026; Kế hoạch số 47/KH-SNNMT ngày 28/11/2025 về triển khai chiến dịch diệt chuột bảo vệ sản xuất năm 2026.

UBND xã giao phòng Kinh tế:

- Mua và cấp 102kg thuốc diệt chuột Antimice 3DP phân bổ cho các thôn để triển khai chiến dịch diệt chuột bảo vệ sản xuất vụ Xuân và vụ Mùa năm 2026, đánh chuột trên toàn bộ diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã, góp phần hạn chế tối đa tác hại của chuột gây ra, bảo vệ sản xuất nông nghiệp. Tổng kinh phí là 128.724.000đ.

- Mua và cấp 1.845kg lúa giống theo đăng ký của các hộ nông dân (*hỗ trợ 50% giá giống trong cơ cấu của tỉnh*), gồm: 52 kg TBR225; 142 kg TBR 97 và 1.651 kg Nếp thơm Hưng Yên. Tổng kinh phí là 78.460.000đ, trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 39.230.000đ; các hộ nông dân đối ứng 39.230.000đ.

2. Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026

2.1. Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2025- 2026

Tổng diện tích gieo, trồng vụ Đông năm 2025- 2026 là 135,6ha/130,7ha, đạt 103,75% KH, gồm: Ngô 26,4ha; Khoai tây 33,7ha; Bí các loại 2,5ha; Hoa các loại 13,5ha; Dược liệu 22,3ha; Rau các loại 37,2ha.

2.2. Kết quả sản xuất vụ Xuân năm 2026

Tổng diện tích gieo cấy là 1.231,61ha/1.247,43ha, đạt 98,73%KH đề ra.

- Diện tích lúa là 1.118,36ha, năng suất lúa bình quân đạt 65,64 tạ/ha, cơ cấu giống cụ thể như sau:

+ Lúa NSC là 206,48ha chiếm 18,46%DT, gồm các giống sau: Khang Dân 18; Thiên Ưu 8; Hà Phát 3; Ha na số 7...

+ Lúa CLC là 911,88ha chiếm 81,54%DT, cụ thể các giống như sau: BTS7; Nếp Hưng Yên; TBR225; Tiền Hải 1; N91, nếp các loại...

- Diện tích mầu là 113,25ha, trong đó: Ngô 12,94ha, khoai lang 2,03ha, cây dược liệu 5,67ha; hoa cây cảnh 29,75ha và rau các loại là 62,85ha.

2.3. Kết quả sản xuất vụ Mùa năm 2026

Tổng diện tích gieo cấy là 1.215,36ha/1.223,25ha, đạt 98,31%KH đề ra.

- Diện tích lúa là 1.052,11ha, năng suất lúa bình quân dự kiến 56,75 tạ/ha, cơ cấu giống cụ thể như sau:

+ Lúa NSC là 139,06ha chiếm 18,35%DT, gồm các giống sau: Khang Dân 18; Thiên Ưu 8; Hà Phát 3; Ha na số 7...

+ Lúa CLC là 859,05ha chiếm 81,65%DT, cụ thể các giống như sau: BTS7; Nếp Hưng Yên; TBR225; TBR97; N91, nếp các loại...

- Diện tích mầu là 163,25ha, trong đó: Ngô 8,3ha, khoai lang 7,3ha, dưa chuột 5,3ha, bí các loại 3,6ha, cây dược liệu 33,64ha; hoa cây cảnh 42,31ha và rau các loại là 62,8ha.

3. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026

Tổng diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây hàng năm đến ngày 30/9/2026 là 17,63 ha.

B. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2027

1. Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2027

- Tiếp tục triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2027 trên địa bàn xã; đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, phấn đấu năm 2027 chuyển đổi thêm 30ha diện tích đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm trên đất trồng lúa; đồng thời tiếp tục phối hợp, tổ chức khảo nghiệm các giống lúa mới, phân bón mới để đưa vào sản xuất; xây dựng và mở rộng các mô hình liên kết sản xuất và ứng dụng đồng bộ cơ giới hoá vào sản xuất trên địa bàn xã.

- Năm 2027, dự kiến tổng diện tích gieo trồng năm là 2.580ha, trong đó diện tích lúa là 2.170 ha (diện tích lúa chất lượng cao chiếm 80%, diện tích lúa năng suất cao chiếm 20%), diện tích màu 410ha. Năng suất lúa bình quân cả năm là 63 tạ/ha (vụ xuân đạt 67,5 tạ/ha, vụ mùa đạt 58,5 tạ/ha).

- Nhân rộng mô hình ứng dụng đồng bộ cơ giới hoá (mạ khay, máy cấy, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị không người lái) gắn với liên kết sản xuất.

- Phối hợp với một số cơ quan khảo nghiệm một số giống mới có năng suất chất lượng cao để bổ sung vào cơ cấu giống.

- Làm tốt công tác BVTV, tổ chức triển khai kế hoạch diệt chuột tập trung, chỉ đạo các thôn diệt chuột thường xuyên để bảo vệ sản xuất.

2. Đề xuất, kiến nghị

Để động viên khuyến khích các hộ nông dân tích cực tham gia sản xuất nông nghiệp năm 2026 cũng như các năm tiếp theo, UBND xã Đại Đồng đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ như sau: Tập huấn kỹ thuật; hỗ trợ giá các giống lúa mới; hỗ trợ diệt chuột; hỗ trợ các mô hình trình diễn, khảo nghiệm, mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ.

C. ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ THUỐC DIỆT CHUỘT TẬP TRUNG VỤ XUÂN NĂM 2027

Đề nghị hỗ trợ toàn bộ diện tích đất trồng lúa (tính theo số liệu kiểm kê đất đai). Cụ thể:

- Diện tích đất trồng lúa (LUC): 1.373,46 ha.

- Loại thuốc đề nghị hỗ trợ: Antimice 3DP.

- Định mức hỗ trợ: theo quy định Nghị quyết 14/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh Hưng Yên.

UBND xã Đại Đồng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Trịnh Văn Chương